

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn**  
**tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 quy định về các biện pháp lâm sinh; số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 hướng dẫn thi hành một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh; số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018; số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về Lâm nghiệp; số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 33/TTr-SNN ngày 08/3/2024 về việc đề nghị phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 486/STC-QLGCS&TCND ngày 05/3/2024 của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang về việc kết quả thẩm định đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (đơn giá cho 01 ha rừng trồng), cụ thể như sau:

1. Đơn giá trồng rừng thay thế đối với địa bàn thuộc vùng III theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ là: **140.575.000** đồng/ha (một trăm bốn mươi triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

2. Đơn giá trồng rừng thay thế đối với địa bàn thuộc vùng IV theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ là: **126.813.000** đồng/ha (một trăm hai mươi sáu triệu tám trăm mười ba nghìn đồng).

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

## **Điều 2. Phạm vi, nguyên tắc áp dụng**

1. Đơn giá trồng rừng thay thế tại Điều 1 Quyết định này là cơ sở để xác định số tiền tổ chức, cá nhân (chủ dự án) phải nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để tổ chức trồng rừng thay thế theo quy định.

2. Số tiền nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang bằng diện tích rừng phải trồng thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp năm 2017 nhân với đơn giá trồng rừng thay thế tại Điều 1 Quyết định này.

3. Diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng tại địa bàn thuộc vùng nào thì số tiền chủ dự án phải nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang được xác định theo đơn giá trồng rừng thay thế tại địa bàn thuộc vùng đó.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ khoản 1, khoản 2, Điều 1 Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phê duyệt đơn giá ngày công lao động, giá vật tư, cây giống, chi phí vận chuyển cây giống một số loài cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2023-2025.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức, triển khai, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh đơn giá trồng rừng thay thế khi có sự

thay đổi về chính sách, chế độ của Nhà nước hoặc có sự biến động về giá vật tư, nhân công theo đúng quy định.

**3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Giám đốc Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang; các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**

|  |  |
|--|--|
|  |  |
|  |  |
|  |  |

